TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Số: 56/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --- *T, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 473, Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A

Địa chỉ: Tầng a, khối b tòa nhà C, số d C, phường e, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr1 – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L1 - Phó giám đốc *(Văn bản ủy quyền số 01/2023/UQ-GLX DT ngày 25/10/2023 của Giám đốc công ty);*

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn H1, ông Nguyễn Thành D1 – Chuyên viên xử lý nợ - Phòng XLN KHCN MB1*);*

Bị đơn: Ông Hà Toàn Th1, sinh năm 1975

Bà Đỗ Như Đ1, sinh năm 1982 (vợ ông Th2)

Địa chỉ: Tổ a cụm b phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

Ông Th2 là đại diện theo ủy quyền của bà Đ1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1962

Địa chỉ: TDP H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền vay nợ*: Bị đơn nhất trí số nợ và nhất trí thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 2010212922xxx (ký ngày 06/11/2020) tạm tính đến ngày 04/12/2023 là 1.669.760.492 đồng trong đó, nợ gốc: 1.277.430.226 đồng, nợ lãi phải trả: 362.716.625 đồng; phạt chậm trả: 29.613.641 đồng.

- *Về phương thức trả nợ:* Bị đơn nhất trí thanh toán số nợ trên trong thời gian từ tháng 01/2024 đến 31/3/2024 theo lộ trình sau:

- Ngày 25/01/2024 trả 20.000.000đồng trả vào nợ gốc.

- Ngày 25/02/2024 trả 50.000.000đồng trả vào nợ gốc.

- Tháng 3/2024 tất toán toàn bộ số nợ gốc lãi còn lại và lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 05/12/2023 đến ngày bị đơn thực tế trả hết nợ cho Công ty A theo lãi suất của Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 2010212922xxx đã ký giữa các bên;

- *Về xử lý tài sản thế chấp:* Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ và vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo biên bản hòa giải tại Tòa án thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật, tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu LEXUS RX 350, số khung MCA 6020079xx, số máy 2GRK2070xx, BKS; 30E-162.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 749250 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà nội cấp ngày 05/11/2020 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Hà Toàn Th. Chi tiết hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 2010212922xxx ký ngày 06/11/2020 giữa VPBANK và ông Hà Toàn Th, bà Đỗ Như Đ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với Công tyA. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty A;

- *Về án phí:* Tổng số tiền án phí là: 62.093.000đồng *(Sáu mươi hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng)*. Do các bên thỏa thuận được nên ông Hà Toàn Th, bà Đỗ Như Đ chỉ phải chịu ½ = 31.047.000 đồng *(ba mươi mốt triệu*

không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng P (Công ty TNHH mua bán nợ A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.695.547đ *(Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0033287 ngày 19/07/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận T;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Chi cục thi hành án dân sự quận T;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Hoan